

Bản án số: 453/2020/HC-PT

Ngày 26 - 8 - 2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân
Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Nguyễn Thành Long

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 22/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định trong lĩnh vực quản lý về đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 298/2020/QĐPT-HC ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Lê Thị H, sinh năm: 1953

Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Thị Thu N, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Đức P - Công ty Luật TNHH Hợp Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư Đặng Văn C - Văn phòng Luật sư Chính Pháp thuộc Đoàn Luật sư Hà Nội.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Phó chủ tịch UBND tỉnh Long An.

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn L - Chủ tịch UBND huyện Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện Đ: Ông Phạm Văn T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1947

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1957

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S - Chủ tịch UBND xã Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - Lê Thị H do bà Phạm Thị Thu Nguyệt đại diện theo ủy quyền trình bày:

Khoảng năm 1981, bà H có khai dờ phần đất diện tích 27.514m². Năm 1992, ông T khiếu nại được UBND các cấp giải quyết bằng nhiều quyết định của các cấp UBND từ xã đến tỉnh. Năm 1995, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 4345/QĐ-UB ngày 28/7/1995 nội dung: Chuẩn y quyết định số 319/UB.UB ngày 15/7/1994 của UBND huyện Đ. Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Khắc T. Lý do: Thuộc dạng bao chiếm khai hoang, vào năm 1981 bà H là người trực tiếp khai hoang sử dụng ổn định cho đến nay. Tuy nhiên, năm 1996 UBND tỉnh Long An lại ban hành Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/1996 nội dung: Thu hồi Quyết định số 4345/QĐ-UB ngày 28/7/1995 của UBND tỉnh Long An về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Lê Khắc Thiện và bà Lê Thị H. Việc khiếu nại được giải quyết lại như sau: Công nhận quyền sử dụng đất cho ông T và năm 1999 thì ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 27.514m². Ngày 31/21/1998, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 4227/QĐ-UBND khẳng định Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/1996 của UBND tỉnh Long An là đúng và có giá trị thi hành. Bà H tiếp tục khiếu nại và được giải quyết bằng Quyết định 2603/QĐ-UBND ngày 12/10/2007, nội dung thu hồi đất của bà H và giao toàn bộ đất tranh chấp cho UBND xã Đ quản lý. Bà H tiếp tục khiếu nại nhưng vẫn không được xem xét, kéo dài đến năm 2016, bà H tiếp tục có đơn thì UBND tỉnh Long An ban hành văn bản số 2194/UBND-TCD ngày 24/5/2017 nội dung khẳng định Quyết định 2603/QĐ-UBND ngày 12/10/2007 của UBND tỉnh Long An giải quyết khiếu nại là đúng quy định pháp luật. Do đó, bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định gồm: văn bản số 2194/UBND-TCD ngày 24/5/2017, Quyết định

2603/QĐ-UBND ngày 12/10/2007, Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/1996 và Quyết định 4227/QĐ-UBND ngày 31/12/1998 của UBND tỉnh Long An.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có văn bản số 2799/UBND-NCTCD ngày 05/7/2018 và văn bản số 3572/UBND-NCTCD ngày 11/7/2019 trình bày:

Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Khắc T đối với diện tích 25.707m² thuộc thửa 741, tờ bản đồ số 05 phát sinh từ năm 1992. UBND huyện Đ và UBND tỉnh Long An đã ban hành nhiều quyết định giải quyết tranh chấp nêu trên. UBND tỉnh Long An xác định sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/1996, bà H khiếu nại và Bộ Tài nguyên và Môi trường có báo cáo Thủ tướng đề xuất giải quyết cho bà H được tiếp tục sử dụng 22.256m² đất, phần còn lại giao chính quyền địa phương quản lý để xem xét giao cho người có nhu cầu sử dụng. Văn phòng Chính phủ có công văn số 5825/VPCP.VII ngày 24/11/2003 truyền đạt ý kiến Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết dứt điểm tranh chấp này. Ngày 03/12/2003, UBND tỉnh Long An có công văn số 5202/BC-UB báo cáo vụ việc và đề nghị: Công nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H diện tích 3.047m² đất (phần bà H lên liếp trồng điều trước khi có tranh chấp); phần còn lại 23.035m² giao UBND xã Đ quản lý, sử dụng theo Luật đất đai.

Bà H đã khiếu nại nên Thủ tướng Chính Phủ giao Thanh tra Chính Phủ xem xét khiếu nại của bà H. Ngày 08/8/2007, Văn phòng Chính phủ có công văn số 4409/VPCP-VII gửi Thanh tra Chính Phủ và UBND tỉnh Long An thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng: “Đồng ý với kết luận kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại báo cáo số 1816/TTCP-V4 ngày 07/10/2005; giao chủ tịch UBND tỉnh Long An thực hiện giải quyết dứt điểm khiếu nại của bà Lê Thị H; báo cáo kết quả giải quyết lên Thủ tướng Chính phủ”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, UBND tỉnh Long An đã ban hành Quyết định số 2603/QĐ-UB ngày 12/10/2007. Nội dung thu hồi quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/1996 của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại giữa ông Nguyễn Khắc T và bà Lê Thị H. Thu hồi 27.514m² đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ thuộc thửa 25, 69, tờ bản đồ số 29 loại đất LN giao cho UBND huyện Đ sử dụng vào mục đích chung. Giao UBND huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PI 46458 ngày 04/8/1999 của ông Nguyễn Khắc T. Thành lập Hội đồng định giá đền bù thành quả lao động trên diện tích 3.047m², hỗ trợ thành quả lao động cho bà Lê Thị H diện tích 4.731m² đất như công lên liếp, giống cây chăm sóc và phần đắp ụ 15.251m² hỗ trợ công đắp, bác đơn khiếu nại của bà Lê Thị H. Lý do: bà H yêu cầu được sử dụng đất là không có cơ sở xem xét giải quyết. Theo hồ sơ lưu trữ thì không thể hiện việc ông Nguyễn Khắc T bồi hoàn thành quả lao động cho bà Lê Thị H.

Hiện nay phần đất tranh chấp đã được giao cho UBND xã Đ quản lý và hiện trạng là đất cây tạp, có ranh giới đất rõ ràng. UBND huyện Đ đã tiến hành định giá và ban hành Quyết định số 5459/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ

thành quả lao động trên đất cho bà H số tiền 10.152.750đ. Bà H không nhận tiền nên UBND huyện đã nộp trả lại Ngân sách.

Năm 2016, bà H tiếp tục khiếu nại nên Chủ tịch UBND tỉnh Long An chỉ đạo xem xét giải quyết khiếu nại của bà H.

Ngày 24/5/2017, UBND tỉnh Long An ban hành công văn số 2194/UBND-TCĐ về việc khẳng định Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 12/10/2007 của UBND tỉnh Long An là đúng quy định pháp luật và việc bà H yêu cầu được sử dụng đất với diện tích 27.514m² là không có cơ sở xem xét giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị H.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Đ có văn bản số 3701/UBND-NC ngày 18/7/2019 trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì UBND huyện Đ không có ý kiến. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Khắc T: Ngày 23/11/2007, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 8034/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Khắc T ngày 04/8/1999 tại thửa đất 25, 69 tờ bản đồ số 29 tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Lý do: thực hiện theo Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 12/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Ngày 06/12/2007, Phòng Tài nguyên và môi trường mời ông T đến công bố và trao quyết định. Kết quả ông T đồng ý nhận quyết định nói trên, về việc giao giấy thì ông T trình bày đang bị thất lạc không cung cấp được. Việc ông T khởi kiện đối với Quyết định 8034/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 của UBND huyện Đ là hết thời hiệu khởi kiện nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của ông T.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - Nguyễn Khắc T do ông Nguyễn Tiểu Long đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Khắc T chưa bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định 8034/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 của UBND huyện Đ đến nay ông T chưa nhận được và hiện diện tích tranh chấp giữa bà H và ông T không ai sử dụng. Nay bà Lê Thị H khởi kiện thì ông T không có ý kiến. Ông Nguyễn Khắc T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy bỏ Quyết định 8034/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 của UBND huyện Đ về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T. Lý do đất của ông T đã đăng ký vào sổ địa chính bà H lấn chiếm nhưng lại thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T và đất của ông T thì UBND các cấp cho rằng ông T bỏ hoang nhưng từ khi thu hồi năm 2007 đến nay thì phần đất tranh chấp này UBND các cấp cũng bỏ hoang cho đến nay.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã Đ không có văn bản nhưng tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh S - Chủ tịch UBND xã Đ trình bày:

Năm 2007, UBND xã Đ được UBND tỉnh Long An và UBND huyện Đ giao phần đất tranh chấp giữa ông T và bà H. Từ khi được giao đất đến nay

UBND xã Đ cũng sử dụng vào bất kỳ mục đích gì và hiện UBND xã Đ cũng chưa có kế hoạch sử dụng, chỉ đang quản lý đất bằng việc rào kẽm gai và trụ xi măng. Việc sử dụng phần đất trên từ năm 2007 đến nay chưa có chủ trương của UBND tỉnh Long An và UBND huyện Đ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HCST ngày 14 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, 165 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 5 Điều 14 Luật đất đai 1988; Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ Điều 32 Nghị quyết của Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND tỉnh Long An.

Quyết định số 2603/QĐ-UB ngày 12/10/2007 của UBND tỉnh Long An ban hành là đúng quy định pháp luật.

Công văn số 2194/UBND-TCD ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Long An ban hành là đúng quy định pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc T đối với Quyết định 8034/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 của UBND huyện Đ.

Quyết định 8034/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 của UBND huyện Đ ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 bà Lê Thị H kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do án sơ thẩm đánh giá chứng cứ không toàn diện, khách quan gây thiệt hại cho quyền và lợi ích của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện luật sư Đặng Văn C trình bày: Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định người liên quan chỉ có UBND huyện Đ chứ không có UBND xã Đ, thủ tục cử người bảo vệ quyền và lợi ích của Chủ tịch UBND tỉnh là sai phạm. Bà H khởi kiện yêu cầu hủy 4 quyết định gồm Công văn số 2194/UBND-TCD ngày 24/5/2017 (gọi tắt là công văn số 2194), Quyết định 2603/QĐ-UBND ngày 12/10/2007 (gọi tắt là quyết định 2603), Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/1996 (gọi tắt là quyết định 1767) và Quyết định 4227/QĐ-UBND ngày 31/12/1998 (gọi tắt là quyết định 4227) của UBND tỉnh Long An nhưng Tòa án quyết định chỉ xác định 02 quyết định 2603 và công văn 2194, còn 2 quyết định không xem xét. Quyết định 2603 gồm 4 nội dung là thu hồi quyết định khiếu nại, thu hồi diện tích đất tranh chấp giao cho UBND xã Đ quản lý và giải quyết tranh chấp giữa bà H và ông T. Bản án sơ thẩm cũng đã nhận định quyết định này sai về căn cứ và thủ tục, đây là quyết định giải quyết

khiếu nại phải ban hành chấp nhận hay không chấp nhận khiếu nại nhưng UBND tỉnh lại ban hành văn bản thu hồi, đây là trình tự của Chủ tịch chứ không phải Ủy ban. Tại Mục 7 bản án có thừa nhận sai sót của quyết định 2603 thu hồi quyết định 1767 mà quyết định 1767 lại thu hồi quyết định 4345, trong khi quyết định 4345 lại chuẩn y quyết định 319 nếu nhận định như vậy thì phải chấp nhận quyết định 319 và 4345. UBND tỉnh Long An ban hành quyết định 1767 và 2603 là không đúng thẩm quyền của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện luật sư Nguyễn Văn Phương trình bày: Quyết định 2603 căn cứ dựa trên văn bản của Thanh tra Chính Phủ là copy nội dung của Thanh tra chứ không đánh giá nguồn gốc đất. Việc bà H không đóng thuế do nhà nước khuyến khích khai hoang nên không cần đóng thuế. Đối với sổ mục kê thì không phải là loại giấy tờ quy định Điều 50 Luật đất đai. Trong việc giải quyết khiếu nại thì UBND tỉnh Long An chỉ được quyền không công nhận khiếu nại chứ không xem xét giao đất cho ai nếu UBND muốn thu hồi đất thì phải có quyết định khác. Bà H là người sử dụng đất ổn định có đủ điều kiện nhưng không xem xét công nhận đất là sai phạm. Trong bản án sơ thẩm nói bà H vượt quá hạn điền nhưng nếu xác định đất trồng cây lâu năm thì phải áp dụng hạn điền theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 64/CP và khoản 2 Điều 70 Luật đất đai là 10ha. Tại bản án áp dụng Luật đất đai năm 1988 là sai chỉ có Luật đất đai năm 1987, và căn cứ Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ nhưng Nghị định này là hướng dẫn Luật đất đai năm 1993 nên áp dụng cả 2 văn bản là mâu thuẫn nhau. Trường hợp của bà H phù hợp án lệ 33/2020/AL nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của UBND huyện Đ có ý kiến: Tuy hình thức của quyết định 2603 có sai sót nhưng nội dung đảm bảo theo quy định. Vì vậy, đề nghị bác đơn kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện của có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Hiệp không có ý kiến gì, ông đợi kết quả giải quyết kháng cáo của bà H sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Người kháng cáo trong hạn luật định, hợp pháp, đủ điều kiện xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm. Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật của luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Xét thấy có nhiều tình tiết, chứng cứ cần làm được xác minh làm rõ đề nghị tạm ngừng phiên tòa, nếu Hội đồng xét xử xét thấy bản án vi phạm nghiêm trọng tố tụng thì đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2019/QĐXXST-HC ngày 16/4/2019 không đưa UBND xã Đ, huyện Đ vào tham gia tố tụng nhưng Ủy ban xã lại được tham gia phiên tòa với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, tại Thông báo về việc thụ lý vụ án (bổ sung) số 941/TB-TLVA ngày 28/12/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã đưa UBND huyện Đ vào tham gia với tư cách người bị kiện và UBND xã Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên việc không ghi UBND xã Đ vào quyết định đưa vụ án ra xét xử là sai sót trong quá trình đánh máy nên tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Nhưng trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện 01 Biên bản về việc không đối thoại được ngày 16/8/2018, cho thấy sau khi Tòa án sơ thẩm đưa UBND huyện Đ và UBND xã Đ vào tham gia tố tụng thì không tiến hành tổ chức đối thoại lại mặc dù có đơn đề nghị không tổ chức hòa giải và đối thoại của ông Nguyễn Tiểu Long là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng đây chỉ là ý kiến của một đương sự trong vụ án. Như vậy, UBND huyện Đ và UBND xã Đ không được tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại là ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của họ.

Đối với thủ tục cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh, theo Công văn số 5384/UBND-NCTCD ngày 12/11/2018 có nội dung: *“Chủ tịch UBND tỉnh cử ông Phạm Vũ Thiện, Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh”*. Do vụ án này người bị kiện là UBND tỉnh Long An chứ không phải là Chủ tịch UBND tỉnh Long An nên tòa án sơ thẩm sử dụng văn bản này để công nhận cho ông Phạm Vũ Thiện là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Long An là không đúng.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm căn cứ khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1988 để giải quyết vụ án là áp dụng không đúng luật chuyên ngành.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng một số thủ tục tố tụng gây ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bà Lê Thị H không phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị H. Huỷ toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí hành chính:

Về án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị H không phải chịu án phí, được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai số 0000530 ngày 14/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (4), HS (2) 17b (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Huyền Vân